|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **BẢN TIN HẢI QUAN**  **Số 1117**  **(20/03/17 – 25/03/17)** | **Danh mục** Văn bản pháp luật  Vấn đề cần lưu ý | | **Trang**  1  2 |
| **D:\HQ.jpg VĂN BẢN PHÁP LUẬT LĨNH VỰC HẢI QUAN** | | | |
| Thông báo số 1830/TB-TCHQ ngày 21 tháng 3 năm 2017 | | Về kết quả xác định trước mã số | |
| Thông báo số 1904/TB-TCHQ  ngày 23 tháng 3 năm 2017 | | Về kết quả xác định trước mã số | |
| Công văn số 1902/TCHQ-GSQL  ngày 23 tháng 3 năm 2017 | | V/v nhập khẩu mặt hàng thiết bị phóng dây dùng cho an toàn hàng hải | |
| Công văn Số: 1895/TCHQ-TXNK  ngày 23 tháng 3 năm 2017 | | V/v phân loại hàng hóa | |
| Công văn số 1868/TCHQ-TXNK   ngày 22 tháng 3 năm 2017 | | V/v phân loại hàng hóa | |
| Công văn Số: 1869/TCHQ-TXNK ngày 22 tháng 3 năm 2017 | | V/v thời hạn nộp thuế TTĐB | |
| Công văn số Số: 883/TXNK-PL  ngày 21 tháng 3 năm 2017 | | V/v mã số và thuế GTGT đối với hàng hóa | |
| Công văn Số: 1842/TCHQ-TXNK  ngày 21 tháng 3 năm 2017 | | V/v xem xét kết quả phân loại | |
| Công văn Số: 1819/TCHQ-TXNK  ngày 20 tháng 3 năm 2017 | | V/v xác định trị giá hải quan | |
| Công văn Số: 550/GSQL-TH  ngày 20 tháng 3 năm 2017 | | V/v hồ sơ đề nghị công nhận đủ điều kiện làm đại lý hải quan. | |
| Công văn Số: 543/GSQL-GQ4  ngày 20 tháng 3 năm 2017 | | V/v vướng mắc C/O | |

|  |  |
| --- | --- |
| **NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý** | |
| **Công văn số 1868/TCHQ-TXNK**  Ngày 22 tháng 3 năm 2017  V/v phân loại hàng hóa | 1. Về mã số, mức thuế nhập khẩu:  Theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số [103/2015/TT-BTC](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=103/2015/TT-BTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 01/7/2015 của Bộ Tài chính; Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Nghị định số [122/2016/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=122/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 01/9/2016 của Chính phủ;  Trên cơ sở thông tin tại công văn số 143/CVTGĐ và tài liệu kèm theo, tàu Eastern Mermaid là tàu chở dầu/khí hóa lỏng, có tổng dung tích 5448 GT, thuộc nhóm 89,01 *- Tàu thủy chở khách, du thuyền, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa*, phân nhóm 8901.20 - *Tàu chở chất lỏng hoặc khí hóa lỏng*, mã số 8901.20.70 *- - Tổng dung tích (gross tonnage)* *trên 5.000 nhưng không quá 50.000*, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 2%.  2. Về mức thuế giá trị gia tăng:  Căn cứ điểm c, khoản 17 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 quy định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng:  *“c) Tàu bay (bao gồm cả động cơ tàu bay), dàn khoan, tàu thủy thuộc loại trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp hoặc thuê của nước ngoài để sử dụng cho sản xuất, kinh doanh, cho thuê, cho thuê lại.*  *Để xác định hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT ở khâu nhập khẩu quy định tại khoản này, người nhập khẩu phải xuất trình cho cơ quan hải quan các hồ sơ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.*  *Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư thuộc loại trong nước đã sản xuất được để làm cơ sở phân biệt với loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu sử dụng trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng và vật tư thuộc loại trong nước đã sản xuất được làm cơ sở phân biệt với loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ dầu, khí đốt; Danh mục tàu bay, dàn khoan, tàu thủy thuộc loại trong nước đã sản xuất được làm cơ sở phân biệt với loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp hoặc thuê của nước ngoài để sử dụng cho sản xuất, kinh doanh, cho thuê, cho thuê lại do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành”.* |
| **Công văn Số: 1869/TCHQ-TXNK** Ngày 22 tháng 3 năm 2017  V/v thời hạn nộp thuế TTĐB | Về thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng sản xuất xuất khẩu, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:  - Điều 9 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/9/2016) quy định trừ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của người nộp thuế được áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của Luật hải quan thì hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế phải nộp thuế trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa hoặc phải có bảo lãnh của tổ chức tín dụng.  - Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 1/9/2016 quy định: *“Thời hạn nộp thuế quy định tại**Điều 9 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế”.*  - Khoản 4 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2012/QH13 và Luật số 71/2014/QH13) quy định: *“Bãi bỏ khoản 3 Điều 42”*.  Căn cứ quy định trên, kể từ ngày 1/9/2016, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (trừ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của người nộp thuế được áp dụng theo chế độ ưu tiên theo quy định của Luật hải quan) thuộc đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế phải nộp thuế trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa hoặc phải có bảo lãnh của tổ chức tín dụng. |
| **Công văn số Số: 883/TXNK-PL**  Ngày 21 tháng 3 năm 2017  V/v mã số và thuế GTGT đối với hàng hóa | 2. Về thuế giá trị gia tăng:  Theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính thì: *“*11.*Thiết bị, dụng cụ y tế gồm máy móc và dụng cụ chuyên dùng cho y tế như: các loại máy soi, chiếu, chụp dùng để khám, chữa bệnh; các thiết bị, dụng cụ chuyên dùng để mổ, điều trị vết thương, ô tô cứu thương; dụng cụ đo huyết áp, tim, mạch, dụng cụ truyền máu; bơm kim tiêm; dụng cụ phòng tránh thai và các dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho y tế khác theo xác nhận của Bộ Y tế áp dụng thuế suất thuế GTGT 5%.*  *Bông, băng, gạc y tế và băng vệ sinh y tế; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh bao gồm thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, trừ thực phẩm chức năng; vắc-xin; sinh phẩm y tế, nước cất để pha chế thuốc tiêm, dịch, truyền; mũ, quần áo, khẩu trang, săng mổ, bao tay, bao chi dưới, bao giày, khăn, găng tay chuyên dùng cho y tế, túi đặt ngực và chất làm đầy da (không bao gồm mỹ phẩm); vật tư hóa chất xét nghiệm, diệt khuẩn dùng trong y tế theo xác nhận của Bộ Y tế.”* |